

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 04 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đàm Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Thịnh

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu N**, sinh ngày 28/10/1983, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 3, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Phóng viên; CMND số 131229934 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 22/12/2014; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; chức vụ đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt N bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 14-QĐ/UBKTHU ngày 21/6/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy T, tỉnh Phú Thọ; con ông Nguyễn Khả D, sinh năm 1949 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1950; có vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 20/11/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2020. Có mặt.

**- Bị hại:** Ông Dương Việt H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Sầm Văn H, sinh năm 1979. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983, nơi cư trú tại Khu 3, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ là cộng tác viên tham gia cộng tác tin bài với Văn phòng đại diện Báo Pháp luật V tại Phú Thọ được Báo Pháp luật V cấp Giấy chứng nhận số 149/PLVN ngày 01/5/2020 với chức danh là phóng viên. Sau khi nghiên cứu các dự án trên trang đấu thầu quốc gia thì phát hiện dự án do Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang làm chủ đầu tư và Công ty trúng thầu là Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) T, địa chỉ tại Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang có dấu hiệu sai phạm. Ngày 28/9/2020, Nguyễn Hữu N mang giấy giới thiệu của Báo Pháp luật V đi một mình đến liên hệ làm việc tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Quang và Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, để tiếp cận hồ sơ dự án thầu do Công ty TNHH T trúng thầu. Khi đến Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, Nguyễn Hữu N đã gặp ông Sầm Văn H là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V và được ông H đồng ý cho Nguyễn Hữu N tiếp cận hồ sơ dự án thầu do Công ty TNHH T trúng thầu. Sau khi nghiên cứu hồ sơ Nguyễn Hữu N phát hiện trong hồ sơ chỉ huy trưởng của dự án do Công ty TNHH T trúng thầu trùng tên, địa chỉ, năm sinh với chỉ huy trưởng của một dự án khác cùng một thời điểm, Nguyễn Hữu N đã chỉ ra điểm sai phạm và nói với ông Sầm Văn H sẽ báo cáo với lãnh đạo để viết bài phản ánh trước dư luận, khi đó ông Sầm Văn H đã gọi điện thoại cho Dương Việt H, sinh năm 1982, trú tại Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, là nhân viên công ty TNHH T đến gặp trực tiếp Nguyễn Hữu N để trao đổi nội dung liên quan đến dự án mà công ty đã trúng thầu. Khi Dương Việt H đến Nguyễn Hữu N nói với Dương Việt H về việc công ty của H có sai phạm trong việc đấu thầu, sau đó Nguyễn Hữu N đề nghị nếu H ký kết hợp đồng truyền thông quảng cáo với Báo Pháp luật V thì N không viết bài báo đưa tin về sai phạm của công ty TNHH T. Do sợ ảnh hưởng đến uy tín của công ty, Dương Việt H đồng ý với N nhưng chưa trao đổi cụ thể, Nguyễn Hữu N và Dương Việt H chỉ lưu số điện thoại của nhau để liên lạc. Sau đó, Nguyễn Hữu N thường xuyên dùng điện thoại của mình nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số điện thoại 0983201583 nhắn tin, gọi điện đến số điện thoại 0373149999 của Dương Việt H để đe dọa nếu Dương Việt H không ký kết hợp đồng truyền thông với số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) thì N sẽ viết bài báo nêu những vi phạm làm ảnh hưởng tới uy tín của công ty, tuy nhiên việc dùng hợp đồng chỉ là thủ đoạn của Nguyễn Hữu N để tránh bị phát hiện số tiền chiếm đoạt. H lo sợ nên đã đồng ý nhưng vì lý do đang trong đợt dịch Covid - 19 công ty làm ăn khó khăn nên đề nghị N giảm mức tiền xuống còn 15.000.000đ, N nhất trí số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) và yêu cầu Dương Việt H xuống Hà Nội để làm việc nhưng H không đồng ý đi. Sau đó N đã nhiều lần gọi điện thoại cho H nhưng H không nghe máy nên N đã nhắn tin bảo Dương Việt H chuyển tiền qua tài khoản của kế toán nhưng H không chuyển mà hẹn N lên Hà Giang thì H sẽ đưa tiền. Đến ngày 12/11/2020, Nguyễn Hữu N không xây dựng kế hoạch công tác, không báo cáo lãnh đạo, một mình đi xe khách từ Hà Nội lên Hà Giang để gặp H theo nội dung hẹn từ trước để lấy tiền. Quá trình trao đổi thông tin qua điện thoại Dương Việt H đã ghi âm lại và làm đơn tố giác tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà

Giang. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/11/2020 N đến quán cà phê "3 Tình yêu", thuộc tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang gặp Dương Việt H nói chuyện trao đổi. Để tránh bị phát hiện N điền thông tin vào 02 bản hợp đồng hợp tác truyền thông của Công ty cổ phần tập đoàn truyền thông pháp luật TPP đại diện Văn phòng Miền núi phía Bắc rồi đưa cho Dương Việt H và Dương Việt H cũng đưa cho N một phong bì dán kín bên trong có số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) và nói với N "*bên trong có mười lăm triệu đồng*". N nhận lấy phong bì tiền cất vào trong cặp thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 17/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 148/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định số tiền thu giữ được 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) là tiền thật hay tiền giả. Tại Bản kết luận giám định số 385/KL-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Số tiền Việt N gửi giám định là tiền thật.

Ngày 15/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 164/QĐ-CSHS, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, giám định: Dịch cuộc hội thoại trong mẫu vật gửi giám định thành văn bản; Giọng nói của hai người đàn ông được lưu trong 01 (một) đĩa CD màu trắng - vàng cam, trên đĩa có chữ SPARK có phải là giọng nói của Dương Việt H và Nguyễn Hữu N hay không?

Tại Bản kết luận giám định số 9123/C09-P6 ngày 11/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tiếng nói của người đàn ông được gọi là "*anh*", "*anh N*" trong các tệp âm thanh cần giám định (ký hiệu là "**N**" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Nguyễn Hữu N trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông tự xưng là "*em*" trong các tệp âm thanh cần giám định (ký hiệu là "**H**" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Dương Việt H trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản. (01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 04 trang giấy A4).

Với hành vi trên, Cáo trạng số 35/CT-VKS-BQ ngày 15/6/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Hữu N về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

\* Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn xét xử bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Gia đình bị hại, không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho bị hại Dương Việt H số tiền 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại OPPO, màn hình cảm ứng, màu đồng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 08 (Tám) Hợp đồng hợp tác truyền thông có chữ ký của Tổng giám đốc Trần Thị Thúy và đóng dấu tròn đỏ sẵn của Công ty Cổ phần Tập đoàn truyền thông pháp luật TPP; 11 (Mười một) Hợp đồng giới thiệu thông tin tuyên truyền quảng cáo có chữ ký Tổng biên tập Đào Văn Hội và đóng dấu tròn đỏ của Báo Pháp luật V; 01 (một) quyển sổ màu đen có 73 (Bảy mươi ba) trang có ghi nhiều chữ và số; 29 (Hai mươi chín) Giấy giới thiệu của Báo Pháp luật V; 02 (Hai) Giấy giới thiệu số: 002744 và 002746 của Báo Pháp luật V bản phô tô; 01 (Một) Bản phô tô Quyết định số 88 ngày 10/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số 32 ngày 10/9/2020 của Ban quản lý dự án BIIG1, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô Quyết định số 105 ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; 01 (một) bản phô tô Quyết định số 149 ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô Quyết định số 28 ngày 07/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) giấy chứng nhận phóng viên số 149/PLVN mang tên Nguyễn Hữu N do Báo Pháp luật V cấp ngày 01/5/2020 có giá trị đến ngày 30/4/2021; 01 (Một) thẻ ngân hàng BIDV mang tên TRAN VAN LOC, số thẻ 9704.1800.6593.6007 và 01 (một) thẻ ngân hàng VietinBank mang tên Nguyễn Hữu N, số thẻ 9704.1515.0476.3245.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với nội dung luận tội về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã đề nghị, bị cáo không tranh luận nội dung nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Dương Việt H và người làm chứng Ông Sầm Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu N đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 12/11/2020; biên bản mở niêm phong, kiểm tra, giải trình nội dung điện thoại ngày 13/11/2020; Kết luận giám định số 385/KL-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; Kết luận giám định số 9123/C09-P6 ngày 11/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; các biên bản sao lưu, niêm phong dữ liệu điện tử ngày 16/11/2020 và ngày 07,08/12/2020; các biên bản về việc ghi âm giọng nói; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng cuối tháng 9 năm 2020 sau khi được tiếp cận hồ sơ dự án do Công ty TNHH T trúng thầu, Nguyễn Hữu N phát hiện có sai phạm trong việc đấu thầu, đã dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp tinh thần Dương Việt H, là nhân viên công ty TNHH T, do lo sợ Nguyễn Hữu N viết bài sẽ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Công ty, nên ngày 12/11/2020 Dương Việt H đã đến địa điểm N đã hẹn và đưa cho Nguyễn Hữu N một phong bì dán kín bên trong có số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), sau khi Nguyễn Hữu N nhận tiền xong thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Hữu N về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu N thuộc loại tội phạm nghiêm trọng có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản và nhân thân của người có trách nhiệm quản lý tài sản, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người hiểu biết pháp luật, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần và bằng mọi cách nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cưỡng đoạt tài sản mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có anh trai được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và hạng nhì, được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và xét thấy trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn, không có hành vi vi phạm pháp luật nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Hữu N mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại OPPO, màn hình cảm ứng, màu đồng, đã qua sử dụng, xét thấy đây là điện thoại bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 phong bì có chữ ESM VIET N CHUYÊN PHÁT NHANH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ, một mặt có ghi dòng chữ "*Tiền vật chứng vụ án Nguyễn Hữu N*"; một mặt có chữ ký các thành phần tham gia và đóng 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trên các mép phong bì, bên trong phong bì có chứa tiền Việt N đồng là: 15.000.000đ (*Mười*

*lăm triệu đồng*), xét thấy, đây là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nên cần trả lại cho bị hại Dương Việt H. Đối với 01 (một) điện thoại SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N. Đối với những vật chứng còn lại gồm: 08 (Tám) Hợp đồng hợp tác truyền thông có chữ ký Tổng giám đốc Trần Thị T và đóng dấu tròn đỏ sẵn của Công ty Cổ phần Tập đoàn truyền thông pháp luật TPP (*trong đó có 02 hợp đồng số 418 đã viết đầy đủ thông tin của bên A là Dương Việt H và bên B là Công ty Cổ phần Tập đoàn truyền thông pháp luật TPP; 02 hợp đồng số 425; 02 hợp đồng số 426; 02 hợp đồng số 427 đã được soạn thảo đánh máy sẵn một số nội dung của bên B là Công ty Cổ phần Tập đoàn truyền thông pháp luật TPP nhưng chưa viết các thông tin của bên A*); 11 (Mười một) Hợp đồng giới thiệu thông tin tuyên truyền quảng cáo có chữ ký Tổng biên tập Đào Văn Hội và đóng dấu tròn đỏ của Báo Pháp luật V (*trong đó có 02 hợp đồng có số 311, còn lại 09 hợp đồng không có số, các hợp đồng đã được soạn thảo đánh máy sẵn một số nội dung của bên B là Báo Pháp luật V nhưng chưa viết các thông tin của bên A*); 01 (một) quyển sổ màu đen, bên trong có 73 (Bảy mươi ba) trang có ghi nhiều chữ và số; 29 (Hai mươi chín) Giấy giới thiệu của Báo Pháp luật V, giới thiệu ông Nguyễn Hữu N, có chữ ký Phó Tổng biên tập Trần Đức Vinh và đóng dấu của Báo Pháp luật V; 02 (Hai) Giấy giới thiệu số: 002744 và 002746 của Báo Pháp luật V bản phô tô; 01 (Một) Bản phô tô Quyết định số: 88 ngày 10/9/2020 của sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số 32 ngày 10/9/2020 của Ban quản lý dự án BIIG1, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô Quyết định số: 105, ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; 01 (một) bản phô tô Quyết định số: 149, ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô Quyết định số: 28 ngày 07/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) giấy chứng nhận phóng viên số 149/PLVN mang tên Nguyễn Hữu N do Báo Pháp luật V cấp ngày 01/5/2020 có giá trị đến ngày 30/4/2021; 01 (Một) thẻ ngân hàng BIDV mang tên TRAN VAN LOC, số thẻ 9704.1800.6593.6007; và 01 (Một) thẻ ngân hàng VietinBank mang tên Nguyễn Hữu N, số thẻ 9704.1515.0476.3245, xét thấy không có giá trị sử dụng và không sử dụng được, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### 3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại OPPO, màn hình cảm ứng, màu đồng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Dương Việt H 01 phong bì có chữ ESM VIET N CHUYÊN PHÁT NHANH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ, một mặt có ghi dòng chữ “*Tiền vật chứng vụ án Nguyễn Hữu N*”; một mặt có chữ ký các thành phần tham gia và đóng 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trên các mép phong bì, bên trong phong bì có chứa tiền Việt N đồng là: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) điện thoại SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu, tiêu hủy: 08 (Tám) Hợp đồng hợp tác truyền thông có chữ ký Tổng giám đốc Trần Thị Thúy và đóng dấu tròn đỏ sẵn của Công ty Cổ phần Tập đoàn truyền thông pháp luật TPP (*trong đó có 02 hợp đồng số 418 đã viết đầy đủ thông tin của bên A là Dương Việt H và bên B là Công ty Cổ phần Tập đoàn truyền thông pháp luật TPP; 02 hợp đồng số 425; 02 hợp đồng số 426; 02 hợp đồng số 427 đã được soạn thảo đánh máy sẵn một số nội dung của bên B là Công ty Cổ phần Tập đoàn truyền thông pháp luật TPP nhưng chưa viết các thông tin của bên A*); 11 (Mười một) Hợp đồng giới thiệu thông tin tuyên truyền quảng cáo có chữ ký Tổng biên tập Đào Văn Hội và đóng dấu tròn đỏ của Báo Pháp luật V (*trong đó có 02 hợp đồng có số 311, còn lại 09 hợp đồng không có số, các hợp đồng đã được soạn thảo đánh máy sẵn một số nội dung của bên B là Báo Pháp luật V nhưng chưa viết các thông tin của bên A*); 01 (một) quyển sổ màu đen, bên trong có 73 (Bảy mươi ba) trang có ghi nhiều chữ và số; 29 (Hai mươi chín) Giấy giới thiệu của Báo Pháp luật V, giới thiệu ông Nguyễn Hữu N, có chữ ký Phó Tổng biên tập Trần Đức Vinh và đóng dấu của Báo Pháp luật V; 02 (Hai) Giấy giới thiệu số: 002744 và 002746 của Báo Pháp luật V bản phô tô; 01 (Một) Bản phô tô Quyết định số: 88 ngày 10/9/2020 của sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số 32 ngày 10/9/2020 của Ban quản lý dự án BIIG1, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô Quyết định số: 105, ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; 01 (một) bản phô tô Quyết định số: 149, ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh



Hà Giang; 01 (Một) bản phô tô Quyết định số: 28 ngày 07/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; 01 (Một) giấy chứng nhận phóng viên số 149/PLVN mang tên Nguyễn Hữu N do Báo Pháp luật V cấp ngày 01/5/2020 có giá trị đến ngày 30/4/2021; 01 (Một) thẻ ngân hàng VietinBank mang tên Nguyễn Hữu N, số thẻ 9704.1515.0476.3245; 01 (Một) thẻ ngân hàng BIDV mang tên TRAN VAN LOC, số thẻ 9704.1800.6593.6007.

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 18/6/2021*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Dương Việt H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Thị Tư**

